

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2802/CĐSVN-QLXD&KCHT

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2021

V/v thông báo kết quả thẩm định báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, gia cố mái taluy âm nền đường Km556+000 - Km557+000, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

Kính gửi: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Cục Đường sắt Việt Nam nhận được Tờ trình số 2901/TTr-ĐS ngày 29/10/2021 của Tổng công ty ĐSVN về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, gia cố mái taluy âm nền đường Km556+000 - Km557+000, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh (kèm theo hồ sơ do công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Đăng Minh lập).

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BXD ngày 01/9/2016 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng

hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGTVT ngày 08/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, bảo trì công trình đường sắt quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2420/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia năm 2021; Căn cứ Quyết định số 2520/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2020 của Bộ GTVT về việc giao dự toán kinh phí hoạt động kinh tế đường sắt từ ngân sách nhà nước 2021; Quyết định số 1917/QĐ-BGTVT ngày 05/11/2021 của Bộ GTVT về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia năm 2021 (lần 2); Quyết định số 1957/QĐ-BGTVT ngày 12/11/2021 của Bộ GTVT về việc điều chỉnh giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2527/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2019, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Cục ĐSVN; Quyết định số 1665/QĐ-BGTVT ngày 10/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 2527/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2019 của Bộ GTVT;

Căn cứ Hợp đồng số 01/2021/HĐKT-BGTVT ngày 24/5/2021 giữa Bộ Giao thông vận tải và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2021 sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 15/6/2021, phụ lục hợp đồng số 02 ngày 29/10/2021 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 01/2021/HĐKT-BGTVT ngày 24/5/2021;

Căn cứ Quyết định số 279/QĐ-CĐSVN ngày 19/5/2021 của Cục ĐSVN về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và dự toán chi phí các công việc thực hiện giai đoạn chuẩn bị dự án, bước lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, công trình: Sửa chữa, gia cố mái taluy âm nền đường Km556+000 - Km557+000, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-ĐS ngày 05/10/2021 của Tổng công ty ĐSVN về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng bước lập báo cáo KTKT công trình: Sửa chữa, gia cố mái taluy âm nền đường Km556+000 - Km557+000, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở báo cáo kết quả thẩm định số 615/TĐ-QLXD&KCHTĐS ngày 20/11/2021 của Phòng QLXD&KCHTĐS, Cục ĐSVN thông báo kết quả thẩm định Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, gia cố mái taluy âm nền đường Km556+000 - Km557+000, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh với nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH:

1. Tên công trình: Sửa chữa, gia cố mái taluy âm nền đường Km556+000 - Km557+000, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh.

2. Loại, cấp công trình:

Loại công trình : Công trình giao thông đường sắt;

Nhóm, cấp công trình: Nhóm C, công trình cấp II;

3. Người quyết định đầu tư: Cục Đường sắt Việt Nam

4. Chủ đầu tư: Cục ĐSVN.

5. Địa điểm xây dựng: Đoạn tuyến đường sắt từ Km556+000-Km557+000, tuyến đường sắt Hà Nội – Tp. Hồ Chí Minh thuộc địa phận xã Phú Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

6. Giá trị dự toán xây dựng công trình do Tổng công ty ĐSVN trình: 9.945.850.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng:	8.455.001.249	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	255.679.238	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	603.963.689	đồng
- Chi phí khác:	157.594.339	đồng
- Chi phí dự phòng:	473.611.926	đồng

7. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước chi cho hoạt động kinh tế đường sắt (theo Quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia của Bộ GTVT).

8. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2022.

9. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

Danh mục các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho dự án theo Tờ trình số 2901/TTr-ĐS ngày 29/10/2021 của Tổng công ty ĐSVN, gồm các tiêu chuẩn chính sau:

- QCVN 08:2018/BGTVT-Quy chuẩn Quốc gia về khai thác đường sắt;
- TCVN 8893:2020-Tiêu chuẩn quốc gia về cấp kỹ thuật đường sắt;
- TCVN 11793:2017-Đường sắt khổ 1000 mm-Yêu cầu thiết kế tuyến;
- TCVN 356-2005-Kết cấu bê tông và BTCT-Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574:2012 - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;
- TCCS:02:2014/VNRA-Tiêu chuẩn bảo trì công trình đường sắt thường;
- TCCS 04:2014/VNRA - Vật tư, vật liệu phụ kiện sử dụng trong công tác bảo trì công trình đường sắt;
- TCCS 02:2009/VNRA- Tiêu chuẩn nghiệm thu kiến trúc tầng trên đường sắt;
- 22TCN 266-2000-Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;

10. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo KTKT, lập dự toán xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Đăng Minh.

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH:

1. Văn bản pháp lý và các tài liệu có liên quan:

- Quyết định số 2420/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2020 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia năm 2021; Quyết định số 1917/QĐ-BGTVT ngày 05/11/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia năm 2021;

- Hợp đồng số 01/2021/HĐKT-BGTVT ngày 24/5/2021 giữa Bộ Giao thông vận tải và Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công

quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia năm 2021 sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước; Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 15/6/2021, phụ lục hợp đồng số 02 ngày 29/10/2021 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng số 01/2021/HĐKT-BGTVT ngày 24/5/2021;

- Quyết định số 279/QĐ-CĐSVN ngày 19/5/2021 của Cục ĐSVN về việc phê duyệt nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và dự toán chi phí các công việc thực hiện giai đoạn chuẩn bị dự án, bước lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng, công trình: “Sửa chữa, gia cố mái taluy âm nền đường Km556+000 - Km557+000, tuyến đường sắt Hà Nội – Tp. Hồ Chí Minh”;

- Quyết định số 839/QĐ-ĐS ngày 05/10/2021 của Tổng công ty ĐSVN về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng bước lập báo cáo KTKT công trình: Sửa chữa, gia cố mái taluy âm nền đường Km556+000 - Km557+000, tuyến đường sắt Hà Nội – Tp. Hồ Chí Minh.

- Nhiệm vụ khảo sát thiết kế, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

- Biên bản nghiệm thu kết quả khảo sát kèm theo hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát xây dựng công trình.

2. Hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật

- Tập 1 - Thuyết minh Báo cáo KTKT;

- Tập 2 - Bản vẽ thi công (Báo cáo KTKT);

- Tập 3 - Chỉ dẫn kỹ thuật;

- Tập 4 - Dự toán.

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu:

- Hồ sơ năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Đăng Minh.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Quy mô đầu tư xây dựng: Là công trình khắc phục hậu quả bão lũ bước 2, quy mô đầu tư xây dựng chính của công trình là khắc phục những hư hỏng do bão lũ ga ra đối với nền đường sắt, đảm bảo việc duy trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia được thường xuyên, liên tục nhằm đảm bảo an toàn khai thác vận tải đường sắt, đặc biệt là trong mùa mưa lũ với các nội dung chủ yếu bao gồm:

- Sửa chữa, Gia cố mái taluy âm 2 bên nền đường sắt bị hư hại do bão lũ để bảo vệ mái taluy nền đường sắt;

- Kết hợp làm lại nền đá lòng đường, nâng chèn vuốt dốc, bổ sung đá ba lát theo đúng quy định.

2. Giải pháp thiết kế cụ thể:

- Bình diện: Giữ nguyên bình diện đoạn tuyến như hiện tại là đường thẳng

- Trắc dọc: Bám sát trắc dọc hiện tại, chiều dài dốc ngắn nhất $L=150m$, độ dốc lớn nhất 3.25%

- Kiến trúc tầng trên: Giữ nguyên ray, tà vẹt trên đoạn tuyến như hiện tại. Làm lại nền đá lòng đường; nâng giạt chèn đường; làm vai đá đường sắt, nâng chèn vuốt dốc, bổ sung đá ba lát theo đúng quy định. Cụ thể:

+ Phạm vi làm lại nền đá lòng đường từ Km556+000-Km557+000
 + Phạm vi nâng chèn vuốt dốc từ Km555+800-Km556+000 và từ Km557+000-Km557+125.

- Nền đường:

+ Giữ nguyên bề rộng nền đường, độ dốc mái taluy như hiện (nền đường hiện tại đảm bảo theo quy định $B_{\text{nền}} \geq 5,40\text{m}$)

+ *Taluy bên trái*: Phá dỡ mái taluy hiện tại bằng đá hộc xây đã bị hung hỏng do mưa bão. Bám sát độ dốc mái taluy hiện tại (từ 1:1.2 đến 1:2.4), gia cố mái taluy bằng bằng khung bê tông cốt thép kết hợp với đá hộc lát khan miết mạch trong lòng khung bê tông để bảo vệ mái taluy đường sắt.

✓ Phạm vi gia cố mái taluy bằng khung bê tông: Từ Km556+000 đến Km556+016; Km556+019-Km556+410; Km556+426-Km557. (Phạm vi từ Km556+410-Km556+426 thuộc phạm vi cầu Km556+418, là cầu BTCT máng đá ba lát đã được đầu tư sửa chữa năm 2019; Phạm vi từ Km556+016-Km556+019 thuộc phạm vi đường dân sinh hiện tại).

✓ Kết cấu khung bê tông: Khung bê tông cốt thép M250, kích thước 25x25cm trên lớp đá dăm đệm 1x2cm dày 5cm (Khung bê tông được bố trí theo các ô kích thước 250x300cm, cứ 10m để 1 khe co giãn rộng 2cm; trong lòng khung là lớp đá hộc xây dày 25cm có bố trí các ống nhựa PVC D50mm với khoảng cách 2m đặt 1 lỗ, các lỗ được bố trí theo hình hoa mai để thoát nước cho mái taluy)

✓ Chân khay bê tông xi măng M150 hình thang đảo tại chỗ, kích thước 50x70x70cm trên lớp đá dăm đệm 1x2cm dày 5cm.

+ *Taluy bên phải đường sắt*: Giữ nguyên các đoạn mái taluy hiện tại bằng đá hộc xây vữa xi măng không bị hư hỏng; Sửa chữa gia cố các đoạn mái taluy bị hư hại cục bộ do mưa lũ bằng kết cấu đá hộc xây vữa xi măng đồng nhất với kết cấu hiện tại. Cụ thể:

✓ Phạm vi các đoạn sửa chữa mái taluy sửa chữa cục bộ gồm: Km556+150-Km556+175; Km556+250-Km556+275; Km556+475-Km556+550; Km556+600-Km556+900; Km556+950-Km557+000.

✓ Kết cấu mái taluy: Taluy bằng đá hộc xây vữa xi măng dày 25cm trên lớp đá dăm đệm dày 5cm (mái taluy cứ 12.5m để 1 khe co giãn rộng 2cm, trên mặt mái taluy có bố trí các ống nhựa PVC D50mm để thoát nước cho mái taluy, khoảng cách 2m đặt 1 lỗ, các lỗ được bố trí theo hình hoa mai).

✓ Chân khay hình thang bằng đá hộc xây vữa xi măng, kích thước 50x70x70cm trên lớp đá dăm đệm 1x2cm dày 5cm.

- Thoát nước mặt nền đường: Giữ nguyên như hiện tại, nền đắp thoát nước tự nhiên sang 2 bên và qua hệ thống cầu, cống hiện tại

3. Phương pháp lập dự toán:

Từ khối lượng các công tác xây dựng được xác định từ hồ thiết kế bản vẽ thi công, lập Dự toán theo khối lượng và giá xây dựng tổng hợp không đầy đủ sau đó tổng hợp chi phí theo đơn giá không đầy đủ.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ XÂY DỰNG:

1. Sự phù hợp về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các yêu cầu khác được xác định trong quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng:

Công trình thực hiện đầu tư xây dựng trên hiện trạng công trình hiện tại với mục tiêu, quy mô chính là khắc phục những hư hỏng do bão lũ gây ra đối với mái taluy 2 bên nền đường sắt gây mất an toàn chạy tàu đặc biệt là trong mùa mưa lũ phù hợp với quy hoạch và kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia đã được Bộ GTVT chấp thuận, phê duyệt tại Quyết định số 2420/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2020; Quyết định số 1917/QĐ-BGTVT ngày 05/11/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt Quốc gia năm 2021

2. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận:

a) Đối với giải pháp gia cố mái taluy âm nền đường bằng khung bê tông cốt thép kết hợp với đá hộc lát khan miết mạch trong lòng khung

- Với đặc thù khí hậu của khu vực miền Trung, về mùa mưa bão hàng năm đều xảy ra bão lũ gây ngập lụt. Phạm vi khu vực đoạn tuyến từ Km556+000 - Km557+000, mỗi mùa mưa bão nước dâng nhanh kết hợp với gió lớn tạo ra những con sóng lớn (chiều cao sóng lên đến đỉnh ray đường sắt hiện tại) đã làm cho mái taluy nền đường 2 bên đường sắt bị hư hỏng đặc biệt là nền đường bên trái đường sắt nơi chịu ảnh hưởng trực tiếp của những con sóng lớn. Việc khắc phục những hư hỏng của mái taluy nền đường sắt hiện tại với giải pháp gia cố mái taluy bên trái đường sắt bằng khung bê tông cốt thép kết hợp với đá hộc lát khan miết mạch trong lòng khung là phù hợp với điều kiện thực tế đảm bảo nền đường sắt không bị xói lở trong mùa mưa bão hàng năm, đảm bảo việc duy trì kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia được thường xuyên, liên tục nhằm đảm bảo an toàn giao thông đường sắt, an toàn chạy tàu.

- Giải pháp gia cố mái taluy bên trái đường sắt bằng khung bê tông cốt thép kết hợp với đá hộc lát khan miết mạch trong lòng khung (trong đó khung bê tông là các dầm cầu tạo để liên kết) phù hợp với nền đường bị ngập nước có tác dụng chống xói, đảm bảo nền đường không bị xói lở khi mưa bão. Giải pháp này đã được áp dụng và đạt được hiệu quả trong việc bảo vệ mái taluy nền đường đường sắt. (Một số công trình tiêu biểu như: Gia cố nền đường sắt đoạn từ Km350+000-Km351+000, tuyến đường sắt HN-Tp.HCM; Nền đường 2 đầu cầu Ngân Sơn, tuyến đường sắt HN-Tp.HCM; Gia cố mái taluy để bảo vệ nền đường Km187+334- Km187+535, tuyến đường sắt Yên Viên – Lào Cai...và rất nhiều các công trình đường bộ khác)

- Vật liệu sử dụng trong công trình đều là những vật liệu thông dụng, có đầy đủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

b) Đối với việc làm lại nền đá lòng đường, bổ sung đá ba lát mới đảm bảo kích thước, chất lượng theo đúng quy định.

Do ảnh hưởng của bão lũ năm 2020, nước dâng cao, ngập đến đỉnh ray làm

vùi lấp nền đá ba lát, đá ba lát bị bần, cố kết làm mất độ đàn hồi ảnh hưởng đến hệ thống kiến trúc tầng trên của đường sắt. Do đó, việc làm lại nền đá lòng đường, bổ sung đá ba lát mới đảm bảo kích thước, chất lượng theo đúng quy định là phù hợp.

3. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án, phương án giải phóng mặt bằng, hình thức thực hiện dự án:

3.1. Giải pháp tổ chức thực hiện dự án:

- Chuẩn bị dự án: Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế – kỹ thuật đầu tư xây dựng để xem xét, quyết định đầu tư xây dựng và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án

- Thực hiện dự án

+ Phân nhóm đầu tư: Do công trình thuộc danh mục công trình sửa chữa định kỳ đường sắt sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế nên thực hiện đầu tư ngay sau khi được phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

+ Công tác triển khai thực hiện đầu tư: Tổ chức phân chia các gói thầu đảm bảo phù hợp với việc tổ chức xây dựng. Tiến hành công tác lựa chọn nhà thầu đảm bảo phù hợp với quy mô, tính chất gói thầu tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu lựa chọn nhà thầu.

+ Tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành; bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; thực hiện các công việc cần thiết khác;

- Giai đoạn kết thúc xây dựng: Quyết toán hợp đồng xây dựng, bảo hành công trình xây dựng.

3.2. Phương án giải phóng mặt bằng:

Theo Tờ trình của Chủ đầu tư và báo cáo của tư vấn thẩm tra: Công trình thực hiện trong phạm vi hiện trạng công trình đường sắt đang khai thác không có giải phóng mặt bằng.

3.3. Hình thức thực hiện dự án:

Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án theo quy định của Luật số 62/2020/QH14 và Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

4. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế, lập dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán:

Theo kê khai của Tổng công ty ĐSVN thì điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đáp ứng theo quy định cụ thể như sau:

a) Điều kiện năng lực của tổ chức thực hiện khảo sát, thiết kế: Nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Đăng Minh, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh doanh nghiệp công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp số 0103234296 do sở Kế hoạch đầu tư Tp. Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 13/01/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/4/2017) có chứng chỉ thiết kế xây dựng công trình đường sắt hạng I số BXD-00004871, do Cục

Quản lý hoạt động xây dựng cấp ngày 25/9/2017, có giá trị đến hết ngày 25/9/2022; Chứng chỉ khảo sát địa hình, địa chất hạng II số HAN-00004871, do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 25/1/2019, có giá trị đến hết ngày 25/1/2029;

b) Điều kiện năng lực của cá nhân

- Chủ nhiệm khảo sát địa hình: Ông Phùng Huy Hiến, kỹ sư trắc địa; Chứng chỉ khảo sát địa hình, số KS04-07522A do Sở Xây dựng Hà Nội cấp ngày 10/8/2016, có giá trị đến ngày 10/8/2021; Chứng chỉ hành nghề khảo sát địa hình hạng II, số HNT-00118069 do Hiệp hội các Nhà thầu xây dựng cấp ngày 27/4/2021.

- Chủ nhiệm thiết kế: Ông Nguyễn Hữu Trí, kỹ sư xây dựng cầu đường, chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình giao thông hạng I số BXD-00000537 do Bộ Xây dựng cấp ngày 29/07/2019.

- Chủ trì dự toán xây dựng công trình: Bà Đỗ Thị Quỳnh Chi, Kỹ sư KTXD, chứng chỉ kỹ sư định giá hạng I, số BXD-00009179 do Bộ xây dựng cấp ngày 8/9/2017.

- Tổng công ty ĐSVN chịu trách nhiệm trước pháp luật về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế và dự toán xây dựng của công trình.

5. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình:

- Danh mục các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho đường sắt phù hợp với Điều 6 của Luật Xây dựng và các văn bản pháp lý liên quan khác.

- Vật liệu sử dụng xây dựng cho công trình là những vật liệu thông dụng có đầy đủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng.

(Trong quá trình thực hiện, Tổng công ty ĐSVN rà soát, cập nhật, bổ sung các tiêu chuẩn mới, các tiêu chuẩn thay thế mới).

6. Sự phù hợp của phương án công nghệ (nếu có):

Công trình với quy mô chính là cải tạo, sửa chữa khắc phục những hư hỏng trên đường sắt đang khai thác không sử dụng dây chuyền và thiết bị công nghệ.

7. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ:

Công trình không có các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường và không có nguy cơ về cháy nổ. Trong quá trình thực hiện việc đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, Chủ đầu tư chỉ đạo nhà thầu tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành.

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hồ sơ thiết kế:

8.1. Hồ sơ khảo sát

- Thuyết minh cụ thể hiện trạng nền đường bị hư hại do ảnh hưởng của bão lũ.
- Bổ sung xác nhận đối với vị trí đổ thải
- Xác định cụ thể phạm vi những đoạn mái taluy nền đường hại tại bên phải bị hư hỏng cục bộ trong báo cáo kết quả khảo sát.

- Theo hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát đã được nghiệm thu, tỷ lệ tận dụng lại đá ba lát đường sắt là 60%; đá hộc xây mái taluy hiện tại sau khi phá dỡ tận

dụng lại là 50%, yêu cầu bổ sung biên bản xác nhận giữa đơn vị thực hiện khảo sát, tư vấn giám sát khảo sát và xác nhận của Ban quản lý dự án ĐSKV1.

8.2. Hồ sơ thiết kế:

- Về Luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn: Rà soát, cập nhật, bổ sung một số tiêu chuẩn, Quy chuẩn, Luật mới đã có hiệu lực và các tiêu chuẩn thay thế mới.

- Thuyết minh cụ thể hiện trạng nền đường hiện tại bị hư hại do ảnh hưởng của bão lũ, trên cơ sở đó phân tích đánh giá đề xuất lựa chọn giải pháp thiết kế phù hợp đảm bảo ổn định của mái taluy nền đường.

- Cập nhật, trình bày cụ thể giải pháp thiết kế gia cố mái taluy âm bên trái đường sắt bằng khung bê tông (phạm vi, kết cấu...)

- Bố trí lại hệ thống ống thoát nước trên mái taluy cho phù hợp đảm bảo hiệu quả việc thoát nước .

- Xác định lại cấp đất đào móng xây chân khay đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế hiện trường.

9. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng (nếu có yêu cầu):

9.1. Nguyên tắc thẩm định dự toán:

- Sự đầy đủ, phù hợp của các căn cứ pháp lý để xác định dự toán: Các căn cứ pháp lý để lập dự toán đã cơ bản đầy đủ, phù hợp.

- Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán: Dự toán trình được lập bởi Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư và Xây dựng Đăng Minh trên cơ sở khối lượng Hồ sơ thiết kế BVTC và đã được bộ phận thẩm định thiết kế thẩm định.

- Về tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng đơn giá, định mức chi phí tỷ lệ, dự toán chi phí tư vấn và dự toán các khoản mục chi phí khác trong dự toán:

- + Về giá vật tư, vật liệu: Áp giá vật tư, vật liệu theo công bố giá mới nhất của địa phương, tại thời điểm lập dự toán, cụ thể: Theo Công bố giá số 2818/2021/CBG-SXD ngày 09/11/2021 của Sở xây dựng tỉnh Quảng Bình.

- + Về áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật và định mức chi phí tỷ lệ: Được ban hành bởi Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng; Đối với các định mức không có trong bộ định mức được ban hành bởi Thông tư số 12/2021/TT-BXD thì được áp dụng, tham khảo các định mức đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành, công bố (khoản 5 Điều 44 Nghị định 10/2021/NĐ-CP).

- + Về đơn giá nhân công: Xác định theo đơn giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố, cụ thể: Trên cơ sở giá nhân công được công bố tại Quyết định số 2436/QĐ-SXD ngày 06/10/2021 của Sở xây dựng tỉnh Quảng Bình.

- + Về giá ca máy: Phương pháp xác định giá ca máy được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD, theo đó đơn giá nhân công trong ca máy được xác định trên cơ sở giá nhân công do địa phương ban hành.

9.2. Ý kiến thẩm định

9.2.1. Về sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định, các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng.

- Về thành phần hồ sơ trình thẩm định: Hồ sơ trình thẩm định đầy đủ thành phần, bao gồm: Thuyết minh Báo cáo KTKT, Hồ sơ thiết kế BVTC, hồ sơ dự toán.

- Về căn cứ pháp lý xác định dự toán xây dựng công trình:

Hồ sơ dự toán chưa cập nhật Công bố giá số 2818/2021/CBG-SXD ngày 09/11/2021 của Sở xây dựng tỉnh Quảng Bình. Tại thời điểm trình, hồ sơ dự toán trình đã cập nhật:

+ Định mức được ban hành bởi Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

+ Đơn giá nhân công: Trên cơ sở giá nhân công được công bố tại Quyết định số 2436/QĐ-SXD ngày 06/10/2021 của Sở xây dựng tỉnh Quảng Bình.

9.2.2. Về sự phù hợp của dự toán xây dựng công trình với tổng mức đầu tư xây dựng đã được phê duyệt và phương pháp xác định dự toán xây dựng.

Về sự phù hợp của phương pháp xác định dự toán xây dựng: Về cơ bản phương pháp xác định dự toán theo hướng dẫn tại phụ lục II kèm theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng.

9.2.3. Về sự phù hợp của nội dung dự toán xây dựng công trình với quy định pháp luật áp dụng cho dự án.

Nội dung của Dự toán xây dựng công trình tuân thủ theo Điều 11 Nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021, bao gồm: chi phí xây dựng, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác và chi phí dự phòng.

9.2.4. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật về áp dụng, tham khảo hệ thống định mức, giá xây dựng các công cụ cần thiết khác, việc vận dụng, tham khảo dữ liệu về chi phí của các dự án, công trình tương tự.

- Đối với chi phí xây dựng:

+ Chi phí xây dựng gồm: chi phí trực tiếp, chi phí gián tiếp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

+ Việc xác định các chi phí để cấu thành chi phí xây dựng được thực hiện theo hướng dẫn tại phụ III Thông tư số 11/2021/TT-BXD và được thực hiện theo nguyên tắc thẩm định đã nêu tại mục 9.1.

- Đối với chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác, chi phí dự phòng:

+ Phương pháp xác định các chi phí này theo hướng dẫn tại mục 1 Phụ lục II kèm theo Thông tư số 11/2021/TT-BXD;

+ Đối với việc áp dụng các định mức tỷ lệ chi phí cho các công tác: chi phí lập hồ sơ mời thầu thi công xây dựng, chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, chi phí bảo hiểm công trình, chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán, chi phí kiểm toán: Hồ sơ trình xác định định mức tỷ lệ % cũng như giá trị để nhân với

định mức tỷ lệ % này chưa phù hợp với quy định tại Nghị định 63/2014/NĐ-CP, Thông tư 209/2016/TT-BTC, Thông tư 10/2020/TT-BTC.

9.3. Giá trị thẩm định dự toán sau thẩm định:

TT	Nội dung chi phí	Giá trị trình thẩm định	Kết quả thẩm định	Tăng, giảm (+)/(-)
(1)	(2)	(3)	(4)	5 = (4) - (3)
1	Chi phí xây dựng	8.455.001.249	6.668.513.480	-1.786.487.769
2	Chi phí quản lý dự án	255.679.238	201.655.848	-54.023.390
3	Chi phí tư vấn đầu tư	603.963.689	469.587.615	-134.376.074
4	Chi phí khác	157.594.339	139.622.690	-17.971.649
5	Chi phí dự phòng	473.611.926	373.968.982	-99.642.944
	Tổng cộng (làm tròn)	9.945.850.000	7.853.349,000	-2,092,501,000

Nguyên nhân chênh lệch:

- Điều chỉnh khối lượng lập dự toán theo ý kiến bộ phận thẩm định thiết kế;
- Cập nhật giá vật liệu theo Công bố giá số 2818/2021/CBG-SXD ngày 09/11/2021 của Sở xây dựng tỉnh Quảng Bình;
- Cập nhật lại giá nhiên liệu theo Thông cáo báo chí ngày 25/11/2021 của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam;
- Cập nhật lại chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, chi phí khác theo chi phí xây dựng;
- Tính toán lại chi phí lập hồ sơ mời thầu thi công xây dựng, chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, chi phí bảo hiểm công trình, chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán, chi phí kiểm toán theo chi phí xây dựng và định mức tỷ lệ % theo quy định tại Nghị định 63/2014/NĐ-CP, Thông tư 209/2016/TT-BTC, Thông tư 10/2020/TT-BTC.
- Điều chỉnh lại chi phí đảm bảo an toàn giao thông cho phù hợp với thực tế việc thi công công trình.

9.4. Giá trị dự toán xây dựng sau thẩm định: **7.853.349.000 đồng**

(Bằng chữ: Bảy tỷ, tám trăm năm mươi ba triệu, ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng: 6.668.513.480 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 201.655.848 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 469.587.615 đồng;
- Chi phí khác: 139.622.690 đồng;
- Chi phí dự phòng (5%): 373.968.982 đồng.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Kiến nghị:

Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, gia cố mái taluy âm nền đường Km556+000 - Km 557+000, tuyến đường sắt Hà Nội – TP.

Hồ Chí Minh sau khi thẩm định đủ điều kiện phê duyệt.

2. Kết luận:

2.1. Tổng công ty ĐSVN chịu trách nhiệm:

- Hoàn thiện hồ sơ theo nội dung tại mục IV nêu trên;
- Chất lượng hồ sơ khảo sát, thiết kế, dự toán theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng;
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường và phòng chống cháy nổ;
- Kiểm tra, rà soát kỹ lưỡng, đảm bảo phù hợp với mặt bằng giá thị trường khu vực xây dựng công trình, các chế độ chính sách của nhà nước có liên quan tại thời điểm xác định dự toán gói thầu, các chỉ dẫn kỹ thuật và yêu cầu kỹ thuật liên quan của gói thầu trước khi triển khai thực hiện dự án;
- Tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

2.2. Nhà thầu khảo sát, lập thiết kế, dự toán (Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Đăng Minh) chịu trách nhiệm trước pháp luật theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng./.

Trên đây là thông báo của Cục ĐSVN về kết quả thẩm định Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, gia cố mái taluy âm nền đường đoạn từ Km556+000 - Km557+000, tuyến đường sắt Hà Nội – TP. Hồ Chí Minh. Đề nghị Tổng công ty ĐSVN triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng ;
- Ban QLDA ĐS KV1 (để th/h);
- Tư vấn thiết kế (để th/h);
- Các phòng: QLXD&KCHT, KH-TC (để th/h);
- Lưu: VT, QLXD&KCHT (10b)_{Lvi}.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Trần Thiện Cảnh